

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN THANH KHÊ  
TP. ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 103/2022/HSST  
Ngày: 16/9/2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Bảo Huyền Trân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Thuận  
Bà Nguyễn Thị Hồng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phan Khánh Vi - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Ái Linh và bà Phạm Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2022/QĐXXST-HS ngày 03/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2022/QĐST-HS ngày 18/8/2022 đối với các bị cáo:

**1/ NGUYỄN VĂN H;** Tên gọi khác: Cu Lùn; Sinh ngày 16 tháng 8 năm 1992 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 38 phường T1, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H3 (sinh năm: 1964) và bà Hoàng Thị Kim A (sinh năm: 1966).

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân:

- Ngày 18/6/2018, H bị Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức phạt tiền.

- Ngày 31/5/2019, H bị UBND phường Thạch Thang, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị

trần về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” thời hạn 03 tháng. Đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

**2/ ĐỖ VĂN H1**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 14 tháng 5 năm 1980 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT: Tổ 42 phường T1, quận C, thành phố Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 40 phường N, quận L, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ K1 (chết) và bà Trương Thị N2 (sinh năm: 1952). Bị cáo có vợ là Trần Thị Tú N1 (sinh năm: 1979), có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền sự: Chưa.

Tiền án: Ngày 21/4/2011, H1 bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xử phạt 29 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù vào tháng 3/2013, chưa thi hành bồi thường dân sự.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 15/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

**3/ PHẠM NGỌC T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 03 tháng 01 năm 1971 tại thành phố Đà Nẵng; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 12 phường C1, quận K, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ngọc C2 (chết) và bà Công Huyền Tôn Nữ Thúy H4 (sinh năm: 1935). Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị A1 (sinh năm: 1972), có 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006.

Tiền án, tiền sự: Chưa.

Bị can bị bắt tạm giữ ngày 15/3/2022, có mặt tại phiên tòa.

\*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Phan Thanh T2, sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ 13 phường C1, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- Bà Bùi Thị Bích H2, sinh năm: 1960; Địa chỉ: Tổ 08 phường G, quận K, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

- Bà Võ Thị Ánh N1, sinh năm: 1987; Địa chỉ: Số 70 đường L1, phường Q, quận S, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 13/01/2022, trong lúc uống cà phê tại số 25 đường P, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn H rủ Đỗ Văn H1 góp tiền mua ma túy về sử dụng chung thì H1 đồng ý, H góp 200.000đ, H1 góp 300.000đ. Sau đó, H liên lạc nhờ Phạm Ngọc T mua giúp ma túy đá thì T đồng ý và muốn được sử dụng chung ma túy. Tiến nói H đến nhà nghỉ C3 ở địa chỉ K14/10 đường Đ, phường G1, quận K, thành phố Đà Nẵng do bà Bùi Thị Bích H2 làm chủ để thuê phòng trước rồi T sẽ đến sau. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, H và H1 đến thuê phòng số 02 nhà nghỉ C3, một lúc sau thì T đến và nói sẽ trả tiền thuê phòng để sử dụng ma túy, đồng thời đưa điện thoại cùng số liên lạc mua ma túy cho H. Sau đó, H liên lạc mua ma túy và mượn xe mô tô biển kiểm soát 43H1-5507 của H1 đến một kiệt trên đường N3, thành phố Đà Nẵng gặp một nam thanh niên mua 01 gói ma túy đá với giá 500.000đ rồi đem về phòng số 02 nhà nghỉ C3. H lấy trên kệ cửa ra vào phòng có 01 bao nilong màu đen bên trong có dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 ống hút nhựa, 01 bật lửa rồi đổ ma túy đá vào nỏ thủy tinh, đốt lửa để cả nhóm cùng sử dụng. Một lúc sau, H rủ Phan Thanh T2 đến cùng sử dụng ma túy (T2 không góp tiền để sử dụng ma túy, không trả tiền nhà nghỉ). Đến 21 giờ cùng ngày, khi H, H1, T và T2 đang sử dụng ma túy đá chung thì bị Công an phường Chính Gián đến kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang, sau đó được trả tự do. Thu giữ trên bàn trong phòng:

- 01 gói nilong không rõ hình dạng bên trong chứa tinh thể màu trắng, được niêm phong ký hiệu A.

- 01 bình nhựa có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa dùng để sử dụng ma túy. 01 nỏ thủy tinh được niêm phong ký hiệu E.

Qua thử nước tiểu kết quả H, H1, T và T2 đều dương tính với chất ma túy nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê tiến hành thu mẫu nước tiểu của H, H1, T và T2 vào 04 chai nhựa riêng biệt, được niêm phong, ký hiệu lần lượt là C1, C2, C3, C4.

\* Theo Kết luận giám định số 85/C09C-Đ2 ngày 26/01/2022 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

*“- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,17gam.*

*- Chất bám dính bên trong 01 ống (nỏ) thủy tinh có một đầu phình to hình cầu, trong niêm phong ký hiệu E gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu quá ít nên không xác định được khối lượng.*

*- Mẫu nước tiểu niêm phong trong 04 chai nhựa ký hiệu C1, C2, C3 và C4 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.”*

**\*Vật chứng tạm giữ:**

- Mẫu vật hoàn trả sau giám định (mẫu trong bì A và E) được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 85/C09C-Đ2 ngày 26/01/2022, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng.

- 01 bình nhựa có gắn ống hút bằng nhựa.

- 01 bật lửa có thân bằng nhựa màu đỏ.

- 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, model: A160I, số imei: 863897035411094, gắn sim số 0905.126.443.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, model SM-J700H/DS, số seri: J700H/DSGSMH, số imei: 352205080467748/01 gắn sim số 0983.137.757 .

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, model: SM-J700H/DS, số seri: -J510FN/DSGSMH, số imei: 357202077502624, gắn sim số 0702.452.892 và 0789.411.120.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPRISEBEST biển kiểm soát 43H1-5507, có chữ Honda Future, số khung 2801042, số máy 10273452.

Tại bản Cáo trạng số 75/CT-VKS-TK ngày 12/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của từng bị cáo đã gây ra và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Đỗ Văn H1 mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T mức án từ 07 năm đến 08 năm tù.

**Về xử lý vật chứng:** Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định (mẫu trong bì A và E) được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 85/C09C-Đ2 ngày 26/01/2022, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 bình nhựa có gắn ống hút bằng nhựa; 01 bật lửa có thân bằng nhựa màu đỏ.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, model: A160I, số imei: 863897035411094, gắn sim số 0905.126.443 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, model SM-J700H/DS, số seri: J700H/DSGSMH, số imei: 352205080467748/01 gắn sim số 0983.137.757 thu giữ của Phạm Ngọc T; 01 xe mô tô nhãn hiệu SUPRISEBEST biển kiểm soát 43H1-5507, có chữ Honda Future, số khung 2801042, số máy 10273452 thu giữ của Đỗ Văn H1.

- Trả lại cho các bị cáo những tài sản cá nhân nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, model: SM-J700H/DS, số seri: J510FN/DSGSMH, số imei: 357202077502624, gắn sim số 0702.452.892 và 0789.411.120 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H1.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu, không tranh luận gì, chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ mức hình phạt dành cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 21 giờ ngày 13/01/2022, tại phòng số 02 nhà nghỉ C3, địa chỉ K14/10 đường Đ, phường G1, quận K, thành phố Đà Nẵng, các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T đang cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và có Phan Thanh

T2 tham gia sử dụng thì bị Công an phường Chính Gián kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ 0,17 gam ma túy loại Methamphetamine.

Theo Bản Kết luận giám định số 85/C09C-Đ2 ngày 26/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng xác định:

“- Chất rắn màu trắng dạng tinh thể trong niêm phong ký hiệu A gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; khối lượng mẫu là 0,17gam.

- Chất bám dính bên trong 01 ống (nỏ) thủy tinh có một đầu phình to hình cầu, trong niêm phong ký hiệu E gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine; mẫu quá ít nên không xác định được khối lượng.

- Mẫu nước tiểu niêm phong trong 04 chai nhựa ký hiệu C1, C2, C3 và C4 gửi giám định đều tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine.”

Do đó, hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự thuộc tình tiết định khung là “*Đối với 02 người trở lên*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 75/CT-VKS-TK ngày 12/7/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của từng bị cáo thì thấy:* Ma túy là chất gây nghiện vô cùng nguy hiểm, khi sử dụng gây ảo giác, hưng phấn về nhận thức, gây hại đến kinh tế, sức khỏe và tinh thần của con người, làm suy thoái về đạo đức, lối sống và cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến phát sinh các loại tội phạm khác. Là những thanh niên có sức khỏe và có khả năng lao động bình thường, lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện nhưng lại sớm đi vào con đường phạm tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm lan tràn tệ nạn ma túy trên địa bàn thành phố Đà Nẵng và xâm phạm sức khỏe cũng như sự phát triển bình thường giống nòi của dân tộc, đã làm cho một bộ phận thanh thiếu niên suy đồi phẩm chất, lối sống. Đây là loại tội phạm gây nguy hại lớn, bởi đó là một trong những nguyên nhân làm phát sinh tệ nạn xã hội, là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Chính tác hại đó mà pháp luật nghiêm cấm và nghiêm khắc trừng trị loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo với mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H là người khởi xướng, rủ rê, chuẩn bị dụng cụ sử dụng đồng thời cũng là người trực tiếp đi mua ma túy cho bị cáo T và H1

cùng sử dụng. Bị cáo Phạm Ngọc T là người cung cấp số điện thoại của người bán ma túy. Bị cáo H và H1 cùng góp tiền mua ma túy, còn bị cáo T hứa hẹn trả tiền phòng nhà nghỉ để các bị cáo cùng sử dụng ma túy. Từ những phân tích về mức độ hành vi, xét thấy, mức hình phạt áp dụng của bị cáo H phải cao hơn so với đồng bọn là thỏa đáng. Đồng thời, bị cáo H1 tham gia với vai trò tích cực hơn bị cáo T, do đó, mức hình phạt của bị cáo H1 cần cao hơn so với bị cáo T. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần có mức án tương xứng với hành vi mà các bị cáo gây ra để các bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] *Xét về những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của từng bị cáo thì thấy:*

Các bị cáo Nguyễn Văn H và Phạm Ngọc T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Đỗ Văn H1 có một tiền án chưa được xóa án tích nên thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo H, H1 và T có thái độ thành khẩn khai báo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Riêng gia đình bị cáo Phạm Ngọc T thuộc hộ có mức thu nhập thấp có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với Mẫu vật hoàn trả sau giám định (mẫu trong bì A và E) được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 85/C09C-Đ2 ngày 26/01/2022, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng, Hội đồng xét xử thấy đây là vật cầm lưu hành nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa có thân bằng nhựa màu đỏ là dụng cụ sử dụng ma túy, xét thấy không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, model: A160I, số imei: 863897035411094, gắn sim số 0905.126.443 thu giữ của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, model SM-J700H/DS, số seri: J700H/DSGSMH, số imei: 352205080467748/01 gắn sim số 0983.137.757 thu giữ của Phạm Ngọc T và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPRISEBEST biển kiểm soát 43H1-5507, có chữ Honda Future, số khung 2801042, số máy 10273452 thu giữ của bị cáo Đỗ Văn H1 là công cụ, phương

tiện các bị cáo sử dụng để liên lạc và đi mua ma túy về cùng sử dụng nên cần tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, model: SM-J700H/DS, số seri: -J510FN/DSGSMH, số imei: 357202077502624, gắn sim số 0702.452.892 và 0789.411.120 là tài sản của bị cáo H1 sử dụng cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án;

Hiện tất cả vật chứng và tài sản trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[6] Đối với Phan Thanh T2 được H rủ đến sử dụng ma túy chung nhưng không hứa hẹn góp tiền, không trả tiền nhà nghỉ để sử dụng ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an quận Thanh Khê không đề cập đến là phù hợp. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T2, Công an quận Thanh Khê đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với nhà nghỉ C3, Hộ kinh doanh cá thể do bà Bùi Thị Bích H2 làm chủ đã có hành vi *“Người đứng đầu, người đại diện theo pháp luật có trách nhiệm quản lý cơ sở cho thuê lưu trú để xảy ra hoạt động sử dụng trái phép chất ma túy trong khu vực do mình quản lý”*, đã bị Ủy ban nhân dân quận Thanh Khê ra Quyết định xử phạt hành chính 15.000.000đ và tước quyền sử dụng Giấy phép, Giấy chứng nhận trong thời gian 09 tháng là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

Đối với nam thanh niên bán ma túy cho H nhưng chưa rõ nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[7] Án phí HSST: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T phải chịu theo quy định của pháp luật.

[8] Xét các đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là phù hợp pháp luật.

[9] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục pháp luật quy định.

*Vì các lẽ trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.



**1/ Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2022.

**2/ Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn H1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2022.

**3/ Áp dụng:** Điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/3/2022.

**4/ Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật hoàn trả sau giám định (mẫu trong bì A và E) được niêm phong trong 01 (một) bì niêm phong số 85/C09C-Đ2 ngày 26/01/2022, có đóng dấu giáp lai của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng; 01 (một) bình nhựa có gắn ống hút bằng nhựa và 01 bật lửa có thân bằng nhựa màu đỏ.

- Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu vàng đồng, model: A160I, số imei: 863897035411094, gắn sim số 0905.126.443 của Nguyễn Văn H; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, model SM-J700H/DS, số seri: J700H/DSGSMH, số imei: 352205080467748/01 gắn sim số 0983.137.757 của Phạm Ngọc T và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SUPRISEBEST biển kiểm soát 43H1-5507, có chữ Honda Future, số khung 2801042, số máy 10273452 của bị cáo Đỗ Văn H1.

- Trả lại cho bị cáo Đỗ Văn H1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng, model: SM-J700H/DS, số seri: J510FN/DSGSMH, số imei: 357202077502624, gắn sim số 0702.452.892 và 0789.411.120 nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo thi hành án;

*(Các vật chứng trên hiện đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/7/2022 của Chi cục Thi hành án quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng).*

**5/ Về án phí sơ thẩm:** Căn cứ Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí lệ phí Tòa án" của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Tuyên xử: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H, Đỗ Văn H1 và Phạm Ngọc T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**6/ Án xử sơ thẩm công khai,** báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2022). Đối với những người

có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết kết quả xét xử tại nơi cư trú.

***Nơi nhận:***

- Viện KSND quận Thanh Khê;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê;
- Viện KSND Tp Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT- Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự quận Thanh Khê;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam Hòa Sơn;
- Nhà tạm giữ Công an quận Thanh Khê
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Bảo Huyền Trân**

**TÒA**